

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

--- ** ---

Bản án số: 107/2019/DS-ST

Ngày 14.11. 2019

*V/v “Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

----- ** -----

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Ngọc Quyên**.

- Các hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Đức Hiếu**.

Ông **Mai Văn Du**.

Thư ký Tòa án: Ông **Nguyễn Quốc Vũ** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ - 363 đường Cách mạng tháng tám, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/ QĐXXST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Đại diện theo ủy quyền có ông Mai Mạnh Cường - sinh năm 1995; Địa chỉ: 112 Phan Châu Trinh, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Theo giấy ủy quyền số 6655/2019/UQ-VPB ngày 27 tháng 8 năm 2019). Có mặt.

* Bị đơn: Bà Ngô Thị V- Sinh năm 1962 - Địa chỉ: Tổ 20, phường Hòa Thọ T, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng trình bày:

Bà Ngô Thị Vcó vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) theo Đơn Đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thẻ tín dụng (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) cụ thể như sau:

* Hợp đồng tín dụng số LD1611800998, giải ngân ngày 27/04/2016:

- Số tiền vay: 95.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi lăm triệu đồng).
- Thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.
- Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng
- Lãi suất trong hạn và các kỳ điều chỉnh: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 30,4/năm. Mức điều chỉnh lãi suất 03 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh đầu tiên 01/10/2016 mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của bên ngân hàng của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 22%/năm.

- Các kỳ hạn trả nợ: Trả gốc: 1 tháng/1 Lần vào ngày 27 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 27/05/2016. Trả lãi 1 tháng/1 Lần vào ngày 27 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 27/05/2016.

* Hợp đồng tín dụng số LD1625301369, giải ngân ngày 09/09/2016:

- Số tiền vay: 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn)
- Thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.
- Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng
- Lãi suất trong hạn và các kỳ điều chỉnh: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 30 %/năm. Mức điều chỉnh lãi suất 03 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh đầu tiên 01/01/2017 mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của bên ngân hàng của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 22%/năm.

- Các kỳ hạn trả nợ: Trả gốc: 1 tháng/1 Lần vào ngày 09 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 09/10/2016. Trả lãi 1 tháng/1 Lần vào ngày 09 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 09/10/2016.

* Hợp đồng tín dụng số LD1701600493, giải ngân ngày 16/01/2017:

- Số tiền vay: 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn).
- Thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.
- Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng
- Lãi suất trong hạn và các kỳ điều chỉnh: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 35%/năm. Mức điều chỉnh lãi suất 03 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh đầu tiên 01/07/2017 mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của bên ngân hàng của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 27%/năm.

- Các kỳ hạn trả nợ: Trả gốc: 1 tháng/1 Lần vào ngày 16 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 16/02/2017. Trả lãi 1 tháng/1 Lần vào ngày 16 hàng tháng, kỳ trả

nợ gốc đầu tiên vào ngày 16/02/2017.

* Hợp đồng tín dụng số LD1710300606, giải ngân ngày 13/04/2017:

- Số tiền vay: 10.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười triệu đồng chẵn)
- Thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.
- Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng
- Lãi suất trong hạn và các kỳ điều chỉnh: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 34 %/năm. Mức điều chỉnh lãi suất 03 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh đầu tiên 01/10/2017 mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của bên ngân hàng của bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 26%/năm.
- Các kỳ hạn trả nợ: Trả gốc: 1 tháng/1 Lần vào ngày 16 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 16/05/2017. Trả lãi 1 tháng/1 Lần vào ngày 16 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 16/05/2017.

* Hợp đồng Thẻ tín dụng số 127-P-851775, giải ngân ngày 04/05/2017:

- Số tiền vay: 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn).
- Thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.
- Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng
- Lãi suất và phương thức tính lãi: Lãi suất là 33 %/năm. Lãi suất được cộng dồn hàng ngày theo dư nợ của chủ thẻ và được tính theo mức lãi suất do ngân hàng quy định theo từng thời kỳ.

* Hợp đồng Thẻ tín dụng số 239-P-655716, giải ngân ngày 01/07/2016:

- Số tiền vay: 12.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười hai triệu đồng chẵn).
- Thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên.
- Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng
- Lãi suất và phương thức tính lãi: Lãi suất là 38 %/năm. Lãi suất được cộng dồn hàng ngày theo dư nợ của chủ thẻ và được tính theo mức lãi suất do ngân hàng quy định theo từng thời kỳ.

+ Thời điểm tính lãi của Hợp đồng Thẻ tín dụng số 127-P-851775, giải ngân ngày 04/05/2017 và Hợp đồng Thẻ tín dụng số 239-P-655716, giải ngân ngày 01/07/2016:

Đối với giao dịch ứng và rút tiền mặt: Giao dịch được tính lãi từ ngày giao dịch đến ngày chủ thẻ thanh toán toàn bộ giao dịch.

Đối với giao dịch thanh toán hàng hóa và dịch vụ: Vào hoặc đến trước ngày đến hạn thanh toán, nếu khách hàng thanh toán toàn bộ dư nợ cuối kỳ sao kê, Ngân hàng

sẽ ưu tiên miễn lãi đối với các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ trong kỳ sao kê đó. Nếu khách hàng không thanh toán toàn bộ dư nợ cuối kỳ sao kê hoặc thanh toán sau ngày đến hạn thanh toán hoặc chỉ thanh toán một phần dư nợ cuối kỳ sao kê thì giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ của khách hàng sẽ được ngân hàng tính lãi từ ngày giao dịch đến ngày khách hàng thanh toán giá trị giao dịch.

Các giao dịch có tra soát: tiền lãi đối với các giao dịch có tra soát được tính theo giao dịch có nguyên tắc của giao dịch ứng/rút tiền mặt và giao dịch thanh toán hàng hóa, giao dịch có quy định tại điểm này. Ngân hàng sẽ hoàn lại lãi đối với những giao dịch có tra soát, khiếu nại đúng.

Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Tiền phạt chậm trả lãi được tính bằng công thức: số tiền lãi chậm trả (x) số ngày chậm trả (x) 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm quá hạn.

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Bà Ngô Thị Vĩ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng nên toàn bộ khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn như trong thỏa thuận. Tạm tính đến ngày 30/10/2019, bà Ngô Thị Vĩ còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền như sau:

Hợp đồng LD1611800998, giải ngân ngày 27/04/2016: Nợ gốc: 70,071,743 đồng. Nợ lãi phải trả: 40,930,700 đồng. Phạt chậm trả lãi: 0 đồng. Tổng cộng: 111,002,443 đồng (Một trăm mười một triệu, không trăm linh hai nghìn, bốn trăm bốn ba đồng).

Hợp đồng LD1625301369, giải ngân ngày 09/09/2016: Nợ gốc: 40,675,789 đồng. Nợ lãi phải trả: 25,462,354 đồng. Phạt chậm trả lãi: 0 đồng. Tổng cộng: 66,138,143 đồng (Sáu mươi sáu triệu, một trăm ba tám nghìn, một trăm bốn ba đồng).

Hợp đồng LD1701600493, giải ngân ngày 16/01/2017: Nợ gốc: 43,174,662 đồng. Nợ lãi phải trả: 30,511,058 đồng. Phạt chậm trả lãi: 1,845,866 đồng. Tổng cộng: 75,531,586 đồng (Bảy mươi lăm triệu, năm trăm ba một nghìn, năm trăm tám sáu đồng).

Hợp đồng LD1710300606, giải ngân ngày 13/04/2017: Nợ gốc: 8,891,230 đồng. Nợ lãi phải trả: 6,022,153 đồng. Phạt chậm trả lãi: 463,428 đồng. Tổng cộng: 15,376,811 đồng (Mười lăm triệu, ba trăm bảy sáu nghìn, tám trăm mười một đồng).

Hợp đồng 127-P-851775, giải ngân ngày 04/05/2017: Nợ gốc: 18,655,255 đồng. Nợ lãi phải trả: 10,677,264 đồng. Phạt chậm trả lãi: 0 đồng. Tổng cộng: 29,332,519 đồng (Hai mươi chín triệu, ba trăm ba hai nghìn, năm trăm mười chín đồng).

Hợp đồng 239-P-655716, giải ngân ngày 01/07/2016: Nợ gốc: 11,975,000 đồng. Nợ lãi phải trả: 9,730,355 đồng. Phạt chậm trả lãi: 0 đồng. Tổng cộng: 21,705,355 đồng (Hai mươi một triệu, bảy trăm linh năm nghìn, ba trăm năm lăm đồng).

Số tiền bà Ngô Thị Vĩ đã trả:

Hợp đồng tín dụng	Ngày quá hạn	Số tiền gốc đã trả	Số tiền lãi đã trả	Số tiền yêu cầu trả
LD1611800998	27/07/2018	Trong hạn: 21,120,904 đồng Quá hạn: 3,807,353 đồng Tổng cộng: 24,928,257 đồng	Trong hạn: 51,514,920 đồng Quá hạn: 6,140,247 đồng Phạt: 0 đồng Tổng cộng: 57,655,167 đồng	Gốc: 70,071,743 đồng Lãi: 40,930,700 đồng Phạt: 0 đồng
LD1625301369	09/06/2018	Trong hạn: 7,770,763 đồng Quá hạn: 1,553,448 đồng Tổng cộng: 9,324,211 đồng	Trong hạn: 21,621,725 đồng Quá hạn: 3,309,574 đồng Phạt: 0 đồng Tổng cộng: 24,931,299 đồng	Gốc: 40,675,789 đồng Lãi: 25,462,354 đồng Phạt: 0 đồng
LD1701600493	16/07/2018	Trong hạn: 5,388,402 đồng Quá hạn: 1,436,936	Trong hạn: 20,170,763 đồng Quá hạn:	Gốc: 43,174,662 đồng Lãi:

		đồng Tổng cộng: 6,825,338 đồng	4,043,872 đồng Phạt: 556,194 đồng Tổng cộng: (không bao gồm phạt) 24,214,635 đồng	30,511,058 đồng Phạt: 1,845,866 đồng
LD1710300606	16/07/2018	Trong hạn: 1,108,770 đồng Quá hạn: 0 đồng Tổng cộng: 1,108,770 đồng	Trong hạn: 3,882,396 đồng Quá hạn: 144,676 đồng Phạt: 746 đồng Tổng cộng: (không bao gồm phạt) 4,027,072 đồng	Gốc: 8,891,230 đồng Lãi: 6,022,153 đồng Phạt: 463,428 đồng
Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ 127-P- 851775	07/10/2018	1,344,745 đồng	0 đồng	Gốc: 18,655,255 đồng Lãi: 10,677,264 đồng Phạt: 0 đồng
Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ 239-P- 655716	23/06/2018	25,000 đồng	0 đồng	Gốc: 11,975,000 đồng Lãi: 9,730,355 đồng Phạt: 0 đồng

Việc bà Ngô Thị Vchạm thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản vay là không thực hiện và

tuân thủ đúng cam kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng kính đề nghị quý Tòa án xem xét và tuyên buộc những nội dung sau:

Đề nghị Tòa án buộc bà Ngô Thị Vphải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên; tạm tính đến ngày 30/10/2019, số tiền cụ thể như sau:

Hợp đồng LD1611800998, giải ngân ngày 27/04/2016: Nợ gốc: 70,071,743 đồng. Nợ lãi phải trả: 40,930,700 đồng. Phạt chậm trả lãi: 0 đồng. Tổng cộng: 111,002,443 đồng (Một trăm mười một triệu, không trăm linh hai nghìn, bốn trăm bốn ba đồng).

Hợp đồng LD1625301369, giải ngân ngày 09/09/2016: Nợ gốc: 40,675,789 đồng. Nợ lãi phải trả: 25,462,354 đồng. Phạt chậm trả lãi: 0 đồng. Tổng cộng: 66,138,143 đồng (Sáu mươi sáu triệu, một trăm ba tám nghìn, một trăm bốn ba đồng).

Hợp đồng LD1701600493, giải ngân ngày 16/01/2017: Nợ gốc: 43,174,662 đồng. Nợ lãi phải trả: 30,511,058 đồng. Phạt chậm trả lãi: 1,845,866 đồng. Tổng cộng: 75,531,586 đồng (Bảy mươi lăm triệu, năm trăm ba một nghìn, năm trăm tám sáu đồng).

Hợp đồng LD1710300606, giải ngân ngày 13/04/2017: Nợ gốc: 8,891,230 đồng. Nợ lãi phải trả: 6,022,153 đồng. Phạt chậm trả lãi: 463,428 đồng. Tổng cộng: 15,376,811 đồng (Mười lăm triệu, ba trăm bảy sáu nghìn, tám trăm mười một đồng).

Hợp đồng 127-P-851775, giải ngân ngày 04/05/2017: Nợ gốc: 18,655,255 đồng. Nợ lãi phải trả: 10,677,264 đồng. Phạt chậm trả lãi: 0 đồng. Tổng cộng: 29,332,519 đồng (Hai mươi chín triệu, ba trăm ba hai nghìn, năm trăm mười chín đồng).

Hợp đồng 239-P-655716, giải ngân ngày 01/07/2016: Nợ gốc: 11,975,000 đồng. Nợ lãi phải trả: 9,730,355 đồng. Phạt chậm trả lãi: 0 đồng. Tổng cộng: 21,705,355 đồng (Hai mươi một triệu, bảy trăm linh năm nghìn, ba trăm năm lăm đồng).

Tổng cộng dư nợ của 06 Hợp đồng tạm tính đến ngày 30/10/2019: Nợ gốc: 193,443,679 đồng. Nợ lãi phải trả: 123,333,884 đồng. Phạt chậm trả lãi: 2,309,294

đồng. Tổng cộng: **319,086,857 đồng** (Ba trăm mười chín triệu, không trăm tám sáu nghìn, tám trăm năm bảy đồng).

Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi quá hạn, phạt chậm trả theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày bà Ngô Thị Vthực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Trong trường hợp bà Ngô Thị Vkhông thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu sử dụng của bà Ngô Thị Vđể thu hồi khoản nợ vay.

Ngoài ra, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không còn yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà Ngô Thị Vđến tham gia tố tụng nhưng bà Ngô Thị Vvẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai bà Ngô Thị Vđến tham gia tố tụng tại phiên toà mà bà Ngô Thị Vvẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngô Thị Vui.

[2] Tại phiên toà hôm nay Người Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu bà Ngô Thị Vphải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (tổng dư nợ 06 Hợp đồng tính đến ngày 30/10/2019) số tiền nợ gốc: 193,443,679 đồng. Nợ lãi phải trả: 123,333,884 đồng. Phạt chậm trả lãi: 2,309,294 đồng. Tổng cộng: 319,086,857 đồng (Ba trăm mười chín triệu, không trăm tám sáu nghìn, tám trăm năm bảy đồng). Đồng thời yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi, phạt chậm trả theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng

tín dụng nêu trên cho đến ngày bà Ngô Thị Vthực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Xét yêu cầu của Người Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng HĐXX thấy rằng: Mặc dù tại phiên toà hôm nay bà Ngô Thị Vvắng mặt nhưng qua các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Bà Ngô Thị Vcó ký kết vay với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng 06 Hợp đồng tín dụng đó là: Hợp đồng LD1611800998, giải ngân ngày 27/04/2016; Hợp đồng LD1625301369, giải ngân ngày 09/09/2016; Hợp đồng LD1701600493, giải ngân ngày 16/01/2017; Hợp đồng LD1710300606, giải ngân ngày 13/04/2017; Hợp đồng 127-P-851775, giải ngân ngày 04/05/2017 và Hợp đồng 239-P-655716, giải ngân ngày 01/07/2016. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà Ngô Thị Vđã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đã nhiều lần yêu cầu bà Ngô Thị Vthanh toán nợ. Do đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đã khởi kiện bà Ngô Thị Vđến Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Sau khi Tòa án thụ lý và giải quyết thì Ngô Thị Vvẫn không thanh toán được đồng nào cho Ngân hàng. Như vậy bà Ngô Thị Vđã vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng, cố tình không chịu trả nợ. Do vậy HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng và buộc bà Ngô Thị Vphải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ gốc và nợ lãi theo các Hợp đồng như sau:

- *Hợp đồng LD1611800998, giải ngân ngày 27/04/2016:* Nợ gốc: 70,071,743 đồng. Nợ lãi phải trả: 40,930,700 đồng. Phạt chậm trả lãi: 0 đồng. Tổng cộng: 111,002,443 đồng (Một trăm mười một triệu, không trăm linh hai nghìn, bốn trăm bốn ba đồng).

- *Hợp đồng LD1625301369, giải ngân ngày 09/09/2016:* Nợ gốc: 40,675,789 đồng. Nợ lãi phải trả: 25,462,354 đồng. Phạt chậm trả lãi: 0 đồng. Tổng cộng: 66,138,143 đồng (Sáu mươi sáu triệu, một trăm ba tám nghìn, một trăm bốn ba đồng).

- *Hợp đồng LD1701600493, giải ngân ngày 16/01/2017:* Nợ gốc: 43,174,662 đồng. Nợ lãi phải trả: 30,511,058 đồng. Phạt chậm trả lãi: 1,845,866 đồng. Tổng cộng: 75,531,586 đồng (Bảy mươi lăm triệu, năm trăm ba một nghìn, năm trăm tám sáu đồng).

- *Hợp đồng LD1710300606, giải ngân ngày 13/04/2017:* Nợ gốc: 8,891,230 đồng. Nợ lãi phải trả: 6,022,153 đồng. Phạt chậm trả lãi: 463,428 đồng. Tổng cộng: 15,376,811 đồng (Mười lăm triệu, ba trăm bảy sáu nghìn, tám trăm mười một đồng).

- *Hợp đồng 127-P-851775, giải ngân ngày 04/05/2017:* Nợ gốc: 18,655,255 đồng. Nợ lãi phải trả: 10,677,264 đồng. Phạt chậm trả lãi: 0 đồng. Tổng cộng: 29,332,519 đồng (Hai mươi chín triệu, ba trăm ba hai nghìn, năm trăm mười chín đồng).

- *Hợp đồng 239-P-655716, giải ngân ngày 01/07/2016:* Nợ gốc: 11,975,000 đồng. Nợ lãi phải trả: 9,730,355 đồng. Phạt chậm trả lãi: 0 đồng. Tổng cộng: 21,705,355 đồng (Hai mươi một triệu, bảy trăm linh năm nghìn, ba trăm năm lăm đồng).

- *Tổng cộng dư nợ của 06 Hợp đồng tạm tính đến ngày 30/10/2019:* Nợ gốc: 193,443,679 đồng. Nợ lãi phải trả: 123,333,884 đồng. Phạt chậm trả lãi: 2,309,294 đồng. Tổng cộng: **319,086,857 đồng** (Ba trăm mười chín triệu, không trăm tám sáu nghìn, tám trăm năm bảy đồng).

Đồng thời tiếp tục cho tính lãi, phạt chậm trả theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến ngày bà Phạm Thị Thời thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng nên bà Ngô Thị Vphải chịu án dân sự sơ thẩm là 319.086.857 đồng x 5% = 15.954.342 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí là 6.271.043 đồng theo biên lai thu số 0000519 ngày 30 tháng 05 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ khoản 2 Điều 227: các điều 147, 266, 267 và 273 của BLTTDS;

- Căn cứ điều 6 và điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

- Án lệ số 08/2016/A1 được Hội đồng Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đối với bà Ngô Thị Vui.

Xử: Buộc bà Ngô Thị Vui phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 30/10/2019, số tiền cụ thể như sau:

- Hợp đồng LD1611800998, giải ngân ngày 27/04/2016: Nợ gốc: 70,071,743 đồng. Nợ lãi phải trả: 40,930,700 đồng. Phạt chậm trả lãi: 0 đồng. Tổng cộng: 111,002,443 đồng (Một trăm mười một triệu, không trăm linh hai nghìn, bốn trăm bốn ba đồng).

- Hợp đồng LD1625301369, giải ngân ngày 09/09/2016: Nợ gốc: 40,675,789 đồng. Nợ lãi phải trả: 25,462,354 đồng. Phạt chậm trả lãi: 0 đồng. Tổng cộng: 66,138,143 đồng (Sáu mươi sáu triệu, một trăm ba tám nghìn, một trăm bốn ba đồng).

- Hợp đồng LD1701600493, giải ngân ngày 16/01/2017: Nợ gốc: 43,174,662 đồng. Nợ lãi phải trả: 30,511,058 đồng. Phạt chậm trả lãi: 1,845,866 đồng. Tổng cộng: 75,531,586 đồng (Bảy mươi lăm triệu, năm trăm ba một nghìn, năm trăm tám sáu đồng).

- Hợp đồng LD1710300606, giải ngân ngày 13/04/2017: Nợ gốc: 8,891,230 đồng. Nợ lãi phải trả: 6,022,153 đồng. Phạt chậm trả lãi: 463,428 đồng. Tổng cộng: 15,376,811 đồng (Mười lăm triệu, ba trăm bảy sáu nghìn, tám trăm mười một đồng).

- Hợp đồng 127-P-851775, giải ngân ngày 04/05/2017: Nợ gốc: 18,655,255 đồng. Nợ lãi phải trả: 10,677,264 đồng. Phạt chậm trả lãi: 0 đồng. Tổng cộng: 29,332,519 đồng (Hai mươi chín triệu, ba trăm ba hai nghìn, năm trăm mười chín đồng).

- Hợp đồng 239-P-655716, giải ngân ngày 01/07/2016: Nợ gốc: 11,975,000 đồng. Nợ lãi phải trả: 9,730,355 đồng. Phạt chậm trả lãi: 0 đồng. Tổng cộng: 21,705,355 đồng (Hai mươi một triệu, bảy trăm linh năm nghìn, ba trăm năm lăm đồng).

- *Tổng cộng dư nợ của 06 Hợp đồng tạm tính đến ngày 30/10/2019:* Nợ gốc: 193,443,679 đồng. Nợ lãi phải trả: 123,333,884 đồng. Phạt chậm trả lãi: 2,309,294 đồng. Tổng cộng: **319,086,857 đồng** (Ba trăm mười chín triệu, không trăm tám sáu nghìn, tám trăm năm bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 30/10/2019 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm bà Ngô Thị Vphải chịu là 15.954.342 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí là 6.271.043 đồng theo biên lai thu số 0000519 ngày 30 tháng 05 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ngọc Quyên

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ngọc Quyên